

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2020.

Số: 663/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 63, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 646/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/12/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu 1:

- **Anh Quách T T** - Sinh năm: 1985

Người yêu cầu 2:

- **và chị Đinh Thị T T** - Sinh năm: 1992

Cùng HKTT và nơi ở: tổ 2 tập thể B T, phường N H, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Anh Quách T T và chị Đinh Thị T T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N H chung sống vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đã có 01 con chung, đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nay anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên cùng đồng thuận xin ly hôn, đồng thời anh chị cùng thống nhất thỏa thuận các khoản nợ chung và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Anh Quách T T và chị Đinh Thị T T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh Quách T T và chị Đinh Thị T T xác nhận có 01 con chung là Quách G H sinh ngày 19/11/2018. Ly hôn anh chị thỏa thuận anh T là người trực tiếp nuôi con chung. Chị T cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đồng/tháng/1 con (hai triệu đồng) kể từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản

Sau khi ly hôn chúng tôi sẽ tự lo về chỗ ở.

- Về tài sản chung (tài sản là động sản và bất động sản: không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản công nợ chung: không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Anh Quách T T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí LHST, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) Anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0001012 ngày 25/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Anh T đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ;
-

Thẩm phán

Vũ Thị Nguyệt